TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình T;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuyệt – Giám đốc Công ty TNHH Minh Tuấn; bà Lê Thị Thanh Nhàn – Nguyên Giáo viên trường Nguyễn Du, TP. B, tỉnh Lâm Đồng;

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2023/TLST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Tuấn A**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 08/07/2006; tại: Đồng Nai; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Đức A và bà Đỗ Thị Ph; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/11/2022 bị Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi cùng đồng bọn xâm hại đến sức khỏe người khác xảy ra ngày 14/11/2021 tại Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Ngày 10/07/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Bả xử phạt 09 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản theo Bản án số 51/2023/HSST; bị tạm giam từ ngày 11/05/2022 cho đến nay, có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị Ph, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Là mẹ của bị cáo), có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tuấn: Ông Vũ Cát Đ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng, có mặt

2. Họ và tên: **Đỗ Đức S**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 15/09/2006; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông: Đỗ Đức D và bà: Lưu Thị Mỹ D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2023 cho đến nay, có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Đức D, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Bả, tỉnh Lâm Đồng (là cha của bị cáo), có mặt;

- ***Người bào chữa cho bị cáo S:*** Bà Hoàng Thị H, trợ giúp viên pháp lý thuộc

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng, có mặt;

- Bị hại: Nguyễn Lưu Trung H, sinh ngày 16/12/2006;

Người Đại diện hợp pháp: Bà Lưu Thị H, sinh năm 1986; cùng trú tại: Xóm T, Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Là mẹ của bị hại) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 19/8/2007; người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Kim Hằng; địa chỉ: Thôn 16, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, có mặt;

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/7/2006; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1980; địa chi: Thôn 8, xã ĐamB'ri, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

3. Nguyễn Mạnh Đình Tr, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

4. Nguyễn Thị Huyền D, sinh ngày 13/3/2006; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

5. Trần Thị Khánh V, sinh ngày 11/4/2008; đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Số M đường L, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/10/2022, Đỗ Đức S chở Nguyễn Thị Huyền D đến khu vực quảng trường thành phố B chơi thì gặp Nguyễn Lưu Trung H đang điều khiển xe mô tô chở Trần Thị Khánh V đi phía sau. Khi H đi ngang qua xe S thì H chửi S rồi bỏ đi, S không phản ứng gì mà tiếp tục chở D đi chơi. S và D đi chơi ở quảng trường được khoảng 05 phút thì gặp nhóm của Nguyễn Thanh T gồm Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh Đình Tr, Lê Tuấn A cũng đang đi đến khu vực quảng trường, thuộc Phường Y, TP. B chơi nên S kể cho cả nhóm nghe việc S bị H chửi trước đó. Sau đó, T chở H, Tr chở T, S chở D đi vòng quanh khu vực quảng trường Bảo Lộc thì thấy có vụ tai nạn giao thông ở ngay ngã ba đường Nguyễn Công Trứ với đường Ký Con nên cả nhóm đứng lại xem. Trong lúc dừng xe xem tai nạn thì nhóm của T nhìn thấy H đang điều khiển xe mô tô chở Trần Thị Khánh V đến. Khi đi ngang qua nhóm của S, H lại tiếp tục chửi S thì S nói với cả nhóm "nó kìa, đánh nó". Lúc này, cả nhóm gồm T chở H, Tr chở T, S chở D đuổi theo H đến khu vực trước số nhà 80B đường Nguyễn Công Trứ, Phường 2, TP. B thì S đuổi kịp và chặn đầu xe H lại. Sau đó, S dùng tay đấm vào mặt của H ba cái. H lúc này vẫn ngồi trên xe và hai tay đang để trên tay lái. T đứng đối diện H hỏi "nãy mày chửi ai vậy". Khi H trả lời "tao chửi gì chúng mày" thì T dùng tay phải tát vào mặt H nhưng không trúng. Tiếp đó, T quay lại xe mô tô lấy 01 con dao bấm dài khoảng 15cm đến và rạch 02 nhát vào vị trí mu bàn tay trái của H. H quay người để né thì T tiếp tục dùng dao đâm vào nách trái của H gây thương tích. Trong lúc T dùng dao đâm H thì T đến và dùng tay đấm vào đầu của H hai cái, dùng chân đạp vào người H một cái. Đánh nhau được khoảng 10 phút thì H chảy nhiều máu nên S, T, T thôi không đánh H nữa rồi cả nhóm bỏ đi về. Sau đó, H được mọi người chở đi cấp cứu tại Bệnh viện II Lâm Đồng còn T sau khi gây thương tích cho H đã vứt con dao tại bãi rác trước cổng trường chuyên Bảo Lộc thuộc đường Quang Trung, Phường 2, TP. B.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/23/KLTTCT-PYLĐ ngày 24/03/2023 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Lưu Trung H tại thời điểm giám định là 11%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra không thu hồi được con dao T dùng gây thương tích cho H.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc gia đình Lê Tuấn A và Đỗ Đức S đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là chị Lưu Thị H sau khi nhận đủ số tiền bồi thường thì không có yêu cầu gì thêm về dân sự đồng thời tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 113/CT-VKSBL, ngày 24 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Lê Tuấn A, Đỗ Đức S về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù; tổng hợp với 09 tháng tù theo bản án số 51/2023/HSST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo S từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Phần dân sự: Bị hại đã được bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên đề nghị không xem xét; buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và bị cáo S.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Vào ngày 29/10/2022, xuất phát từ việc Nguyễn Lưu Trung H chửi Đỗ Đức S nên S cùng Lê Tuấn A và một số người khác đã chặn xe của Nguyễn Lưu Trung H. Sau đó, S đã thực hiện hành vi dùng tay đấm nhiều cái vào mặt của H còn Tuấn dùng dao bấm rạch vào mu bàn tay trái và đâm vào nách trái của H gây thương tích.

Hậu quả làm Nguyễn Lưu Trung H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của các bị cáo T, S đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hiện tội phạm một cách tích cực.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo A là người có nhân thân xấu. Ngày 10/07/2023 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản theo Bản án số 51/2023/HSST. Bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy cần cách ly bị cáo A ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục. Đối với bị cáo S là học sinh đang học lớp 11 trung học phổ thông, do vậy không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục một thời gian là phù hợp.

Bản án số 51/2023/HSST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo A.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh T dùng tay đánh H giúp sức cho T và S gây thương tích cho H đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội T chưa đủ 16 tuổi (tuổi chịu trách nhiệm hình sự) nên không xem xét trách nhiệm hình sự với T về hành vi này.

Đối với Nguyễn Mạnh Đình Tr, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Huyền D là người đi cùng với Đỗ Đức S và Lê Tuấn A tại thời điểm xảy ra vụ việc những đối tượng này với S và A không có sự bàn bạc từ trước cũng như không có hành vi gì giúp sức cho S và A trong việc gây thương tích cho H. Do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trường, H, D về hành vi này

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận tiền bồi thường không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Tuấn A, Đỗ Đức S** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Lê Tuấn A** 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 51/2023/HSST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm, 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2023, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 18/01/2023.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Đức S** 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án (Ngày 29/8/2023).

Giao bị cáo S cho UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo, riêng bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
-VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự tp B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú